

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu
đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020, số 3320/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 193/TTr-SNN&PTNT ngày 07/10/2020, kèm theo Thông báo kết quả thẩm định số 3887/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 07/10/2020 và UBND huyện Thọ Xuân tại

Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 29/9/2020 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

2. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc Sông Mã.

3. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

3.1. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp IV.
- Tần suất mực nước kiệt thiết kế kè: $P = 95\%$.
- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ: $P = 0,6\%$.
- Hệ số ổn định cho phép: $[K] \geq 1,2$.

3.2. Các thông số thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kè thiết kế	m	900
2	Cao trình đỉnh kè	m	+17.00
3	Cao trình đỉnh đồng đá chân kè	m	+9.50
4	Chiều rộng đồng đá chân kè	m	6÷8
5	Hệ số mái kè		2÷3
6	Hệ số mái chân kè		2

4. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

4.1. Nội dung đầu tư: Xây dựng tuyến kè dọc theo bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân với tổng chiều dài 900 m và các công trình trên tuyến.

4.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Tuyến kè:

- Vị trí, hướng tuyến: Cơ bản bám theo tuyến bờ tả sông Chu thuộc xã Xuân Thiên; nắn chỉnh cục bộ một số vị trí đảm bảo tuyến kè trơn thuận.

- Chân kè: Kiểu lãng thể tựa bằng đá hộc thả rời; mặt và mái từ cao trình đỉnh lãng thể (+9.50) m xuống cao trình (+9.00) m được chêm chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250, dọc tuyến kè cứ 11,8 m bố trí 1 khe lún chèn hai lớp giấy dầu tấm nhựa đường.

- Mái kè: Được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi dầm dọc và ngang mái kè; bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2) cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương; thân kè các vị trí có mái bờ sông hiện trạng bị hẫng so với mái thiết kế được bù phụ bằng đá hộc xếp chèn chặt.

- Đỉnh kè: Khóa đỉnh kè bằng dầm BTCT M250, dọc tuyến cứ 11,8 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường; đỉnh kè bố trí đường thi công kết hợp quản lý vận hành; mặt đường được gia cố bằng bê tông thường (BTT) M250 dày 20 cm, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15 cm, dọc theo chiều dài tuyến đường cứ 5 m cắt một khe lún sâu 20 cm. Dọc theo tuyến đường đỉnh kè phía khu dân cư bố trí rãnh thu nước kích thước (BxH) = (40x40) cm bằng BTT M250.

b) Công trình trên tuyến kè:

- Đường phục vụ thi công: Tuyến đường số 1 có điểm đầu nối tiếp với đường TL506B, điểm cuối tại cọc C27 của tuyến kè (tương đương K0+480,8) với chiều dài L = 82 m và tuyến đường số 2 có điểm đầu nối tiếp với đường TL506B, điểm cuối tại cọc C39 (tương đương K0+710) với chiều dài L = 207m; hiện trạng là đường bê tông hiện có rộng trung bình B = 3,5 m, sau khi thi công hoàn thành công trình chính, được hoàn trả mặt đường bằng BTT M250 dày 20cm.

- Cống tiêu nước khu dân cư tại các vị trí: K0+231,5; K0+412,8; K0+710; hình thức cống hộp, mặt cắt chữ nhật kết cấu tường, bản đáy bằng BTCT M250; tràn cống đập tấm đan bằng BTCT M250.

- Chỉnh trang bể hút trạm bơm Xuân Thiên: Giữ nguyên hệ thống bộ đặt máy, khung vận hành máy bơm; làm mới bể hút trạm bơm bằng BTCT M250; bậc lên xuống vận hành máy bơm bằng BTT M200; thay thế hệ thống ống hút, ống đẩy do bị hỏng hóc, hoen rỉ.

5. Dự toán: 36.028,8 triệu đồng (*Ba mươi sáu tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng*); trong đó:

- Chi phí xây dựng:	31.207,0	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	725,8	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.896,1	triệu đồng;
- Chi phí khác:	484,2	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.715,7	triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư (UBND huyện Thọ Xuân) chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông báo kết quả thẩm định số 3887/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 07/10/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng (Gxd)		31.207,0
1	Kè chống sạt lở bờ sông Chu	Dự toán chi tiết	31.207,034
II	Chi phí quản lý dự án		725,8
1	Chi phí quản lý dự án (TT16/2019/TT-BXD)	2,558% x Gxd/1,1	725,797
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1.896,1
A	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		419,509
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất		150,655
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	QĐ số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020	4,520
3	Chi phí lập dự án đầu tư		258,199
4	Chi phí giám sát công tác khảo sát		6,135
B	Giai đoạn thực hiện đầu tư		1.476,557
5	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất		86,850
6	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	QĐ số 3666/QĐ-UBND ngày 07/9/2020	2,606
7	Chi phí giám sát công tác khảo sát (TT16/2019/TT-BXD)		3,537
8	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công-dự toán		687,193
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng (TT16/2019/TT-BXD)	2,231% x (Gxd)	696,371
IV	Chi phí khác		484,2
1	Chi phí bảo hiểm xây dựng	1,040% x (Gxd)	324,553
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT10/2020/TT-BTC)	0,326% x(TMĐT-DP)	111,922
3	Chi phí thẩm định dự án (TT209/2016/TT-BTC)	QĐ số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020	3,414
4	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (TT210/2016/TT-BTC)	0,105%x50% x Gxd/1,1	14,940
5	Chi phí thẩm định dự toán (TT210/2016/TT-BTC)	0,101%x50% x Gxd/1,1	14,370
6	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan nhà nước	Tạm tính	15,000
V	Chi phí dự phòng	5,0% x(I+II+III+IV)	1.715,7
	Tổng cộng		36.028,8